

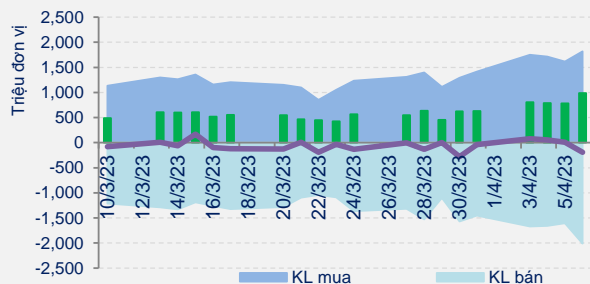
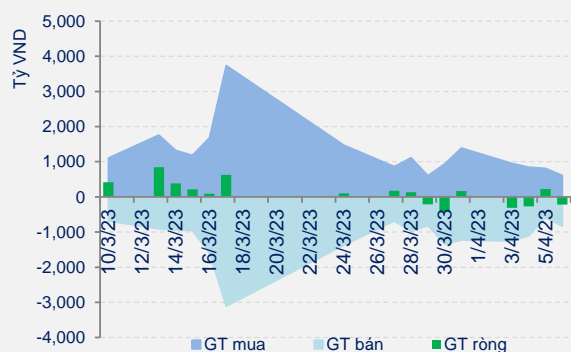
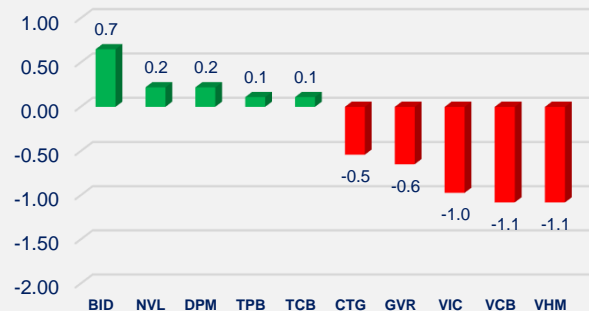
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/4/2023

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,070.91	211.43
% Thay đổi	↓ -0.92%	↓ -0.54%
KLGD (CP)	985,831,696	149,253,130
GTGD (tỷ đồng)	15,782.98	2,089.00
Tổng cung (CP)	2,011,379,536	177,504,900
Tổng cầu (CP)	1,817,898,934	176,402,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	33,873,800	1,705,315
KL mua (CP)	25,870,700	871,095
GT mua (tỷ đồng)	608.56	10.04
GT bán (tỷ đồng)	830.45	25.43
GT ròng (tỷ đồng)	(221.88)	(15.39)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX phiên hôm nay tiếp tục nỗ lực tăng điểm lên vùng giá 1.085 điểm trong hầu hết phiên, tuy nhiên trái ngược diễn biến phiên trước áp lực bán bất ngờ gia tăng mạnh đột biến sau 14h15 khiến cho chỉ số quay đầu và kết phiên giảm 9,95 điểm (-0,92%) về mức 1.070,91 điểm, với thanh khoản gia tăng mạnh. Áp lực bán mạnh tại nhiều mã dẫn đến độ rộng thị trường tiêu cực với 209 mã giảm điểm (02 mã giảm sàn), 194 mã tăng điểm (08 mã tăng trần) và 47 mã tham chiếu. HNX-INDEX giảm 1,15 điểm (-0,54%) xuống 211,43 điểm, độ rộng vẫn tích cực với 88 mã tăng điểm (09 mã tăng trần), 74 mã giảm điểm (05 mã giảm sàn) và 62 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết tăng khá đột biến dưới áp lực bán mạnh với 17.871,98 tỷ đồng, tăng 19% so với phiên trước và là mức cao nhất trong 02 tháng trở lại đây. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trở lại trên HOSE với giá trị 227,15 tỷ đồng và tăng bán ròng trên HNX với 15,39 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán chịu áp lực chốt lãi mạnh sau giai đoạn tăng giá tốt như VIX (-5,40%), AGR (-4,95%), MBS (-4,76%), CTS (-4,62%), FTS (-4,10%)... Tương tự với nhóm cổ phiếu khu công nghiệp như SZC (-4,44%), KBC (-4,20%), DTD (-3,45%), IDC (-3,10%).

Nhóm cổ phiếu bất động sản dòng tiền có tính chất xoay vòng đầu cơ ngắn hạn, phân hóa như L14 (+9,89%), NVL (+3,11%), DIG (+2,58%)... DRH (-6,96%), DXG (-4,38%), HDC (-3,28%) với thanh khoản đột biến và rủi ro chịu áp lực bán mạnh trong vùng quá mua ngắn hạn.

Nhóm ngân hàng nhiều mã cũng chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản trên mức trung bình như LPB (-3,22%), STB (-2,29%), VIB (-2,10%), SHB (-1,73%)...

Trong khi đó với dòng tiền và thanh khoản vẫn có sự gia tăng vào các mã, nhóm mã có tính chất đầu cơ, thị giá thấp, chưa tăng nhiều như PAS (+7,32%), IBC (+6,90%), QCG (+6,86%), TCD (+6,04%), APH (+5,89%), TVB (+5,05%)...

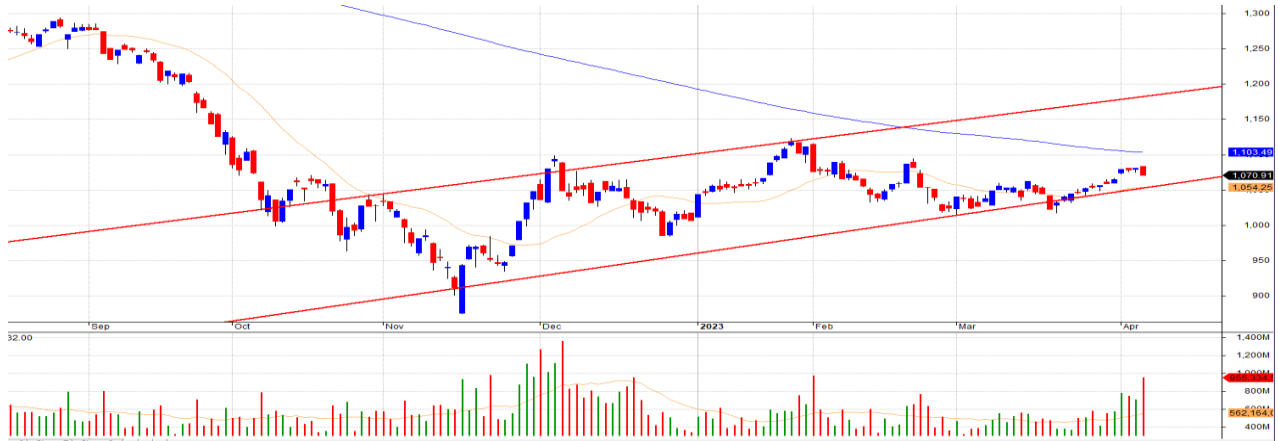
Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2304 giảm tương ứng VN30 với mức giảm 11 điểm (-1,02%), mức chênh lệch -5,86 điểm so với VN30. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2305, VN30F2306 và VN30F2309 mức chênh lệch từ -8,86 điểm đến -12,46 điểm. Khối lượng mở OI tăng trở lại và khối lượng giao dịch tăng cho thấy các trader vẫn chưa lạc quan về xu hướng tích cực của VN30 và đang gia tăng giao dịch trở lại trên thị trường phái sinh.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/4/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index chốt phiên giảm 9,95 điểm, là phiên điều chỉnh mà chúng tôi đã dự báo trong những bản tin vừa qua. Phiên điều chỉnh hôm nay là cần thiết để VN-Index rũ bỏ và củng cố lại xu hướng tăng, với trạng thái hiện tại VN-Index vẫn vững vàng trong kênh tăng ngắn hạn và chúng tôi kỳ vọng VN-Index có thể hướng tới ngưỡng kháng cự tâm lý 1.150 điểm trong thời gian tới.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Như vậy, phiên điều chỉnh đã diễn ra như dự báo trong các bản tin trước sau khi VN-Index có chuỗi 10 phiên tăng liên tiếp thì nhu cầu điều chỉnh là tất yếu. Hôm nay VN-Index chốt phiên giảm 9,95 điểm (-0.92%) với khối lượng giao dịch tiếp tục tăng đột biến (cho thấy dòng tiền vào thị trường vẫn đang gia tăng mạnh). Việc đóng cửa tại 1.070,91 điểm vẫn giúp cho chỉ số tiếp tục duy trì xu hướng trong kênh tăng ngắn hạn. Phiên điều chỉnh hôm nay là cần thiết để VN-Index rũ bỏ lượng cung chốt lãi ngắn hạn và củng cố xu hướng tăng tiếp theo, có thể thị trường sẽ còn tiếp tục điều chỉnh trong các phiên tới với vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.050 điểm, vùng kháng cự gần là quanh 1.100 điểm và tiếp theo là 1.150 điểm hoặc cao hơn theo kênh tăng (2 đường đỏ song song) trên đồ thị.

Về xu hướng trung - dài hạn không có gì thay đổi trong giai đoạn hiện tại khi VN-Index được dự báo sẽ tiếp tục vận động trong giai đoạn hồi phục sau khi tạo đáy vào tháng 11/2022. Trạng thái hồi phục này vẫn nằm trong kênh tích lũy trung hạn trong một thời gian dài trước khi hội tụ đủ các điều kiện để bước vào một xu hướng Uptrend mới.

Với qua điểm xu hướng ngắn hạn của thị trường là tích cực, các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng các phiên điều chỉnh đang diễn ra để giải ngân gia tăng tỷ trọng. Đối với quan điểm đầu tư trung và dài hạn, mặt bằng giá cổ phiếu hiện tại vẫn đang ở mức hấp dẫn để tiếp tục tích lũy dần cổ phiếu trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh nhằm đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy. Mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/4/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DŨI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
LPB	15.05	13-14	17.5-18.5	12	5.3		57.0%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	31.50	27-30	34-35	23	6.0	40.2%	423.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	53.10	46-49	66-67	43	3.6	51.2%	133.0%	Theo dõi chờ giải ngân
PVS	25.70	24-25	29-30	22	13.9	14.8%	31.0%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	15.60	13.5-15	19-20	12	16.3	-2.9%	-7.7%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	37.15	33-34.5	44-46	30	3.3	63.9%	84.5%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	32.00	28-30	36-37	27	16.0	-14.9%	-42.0%	Theo dõi chờ giải ngân
BSI	25.00	21-22	27-28	19	30.9	-18.3%	-68.5%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thể	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thể/trạng thái
1/2/2023	BCM	80.50	84.00	110	81	-4.17%	Bán, đóng vị thể
16/2/2023	POW	13.15	12.10	16-16.5	12.5	8.68%	Nắm giữ
3/8/2023	SZC	30.10	26.90	33-35	28.5	11.90%	Nắm giữ
3/9/2023	CSV	29.00	27.40	34-36	27	5.84%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	40.60	39.90	47-49	39	1.75%	Nắm giữ
30/3/2023	BVS	19.10	18.00	24-26	18	6.11%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	41.90	42.00	50-52	41	-0.24%	Nắm giữ
4/4/2023	DBC	14.25	14.15	21-22	13	0.71%	Nắm giữ
4/4/2023	DCM	24.90	24.10	30-31	22	3.32%	Nắm giữ
4/4/2023	HAH	37.15	34.80	44-46	32	6.75%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Cơ chế “vượt trội” để vực dậy tăng trưởng của TP.HCM

Đánh giá về Nghị quyết 54 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP.HCM cho thấy vẫn còn nhiều hạn chế, chưa tạo được động lực phát triển mạnh mẽ cho TP.HCM, “đầu tàu” kinh tế của cả nước.

Bắc Ninh vẫn là điểm sáng: Sau Goertek, thêm nhà cung cấp Apple khác lên kế hoạch “rót” 300 triệu USD?

Frasers Property Việt Nam, nhà đầu tư bất động sản có trụ sở chính tại Singapore, mới đây đã có bài đăng nhận định: Bắc Ninh là điểm sáng cho các 'đại gia điện tử'.

Gần 150.000 lao động mất việc trong 3 tháng, chủ yếu ngành dệt may

Quý I vừa qua, tình trạng doanh nghiệp bị cắt giảm đơn hàng tiếp diễn, dẫn đến hàng trăm nghìn người lao động bị giảm giờ làm, mất việc. Ba tháng đầu năm, cả nước có gần 150.000 lao động mất việc, gần 300.000 người bị giãn việc.

Quy mô GDP Việt Nam đạt 2.300 nghìn tỷ đồng, ngành nào đóng góp lớn nhất trong quý 1/2023?

Theo Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội quý 1/2023, quy mô GDP cả nước đạt 2.300 nghìn tỷ đồng. Trong đó, ngành có đóng góp lớn nhất vào quy mô GDP cả nước là công nghiệp chế biến, chế tạo; đạt 529,24 nghìn tỷ đồng trong quý 1/2023.

Vĩnh Phúc được chấp thuận dự án khu công nghiệp hơn 800 tỷ đồng

Ngày 4/4, Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang đã ký Quyết định số 342/QĐ-TTg chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Bình Xuyên II, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đầu tàu kinh tế 'cài số lùi' tăng trưởng và điều hy hữu chưa từng xảy ra

Bí thư Thành ủy TPHCM Nguyễn Văn Nên gọi mức tăng trưởng kinh tế 0,7% trong quý I vừa qua là "trận thua đậm". Chuyên gia kinh tế cho rằng "sức khỏe" của doanh nghiệp có quyết định quan trọng tới vấn đề tăng trưởng, tuy nhiên doanh nghiệp đang thực sự khó khăn.

Trình Chính phủ đề xuất ‘giải cứu’ cao tốc Bến Lức - Long Thành

Bộ Giao thông Vận tải vừa trình Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương dự án cao tốc Bến Lức - Long Thành, trong đó chủ đầu tư được đề xuất sẽ tự bố trí nguồn vốn để hoàn thành các phần việc còn lại.



TIN DOANH NGHIỆP

IJC muốn tăng vốn đầu tư dự án Khu nhà ở Sunflower II lên 3,000 tỷ đồng

CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Becamex IJC, HOSE: IJC) vừa bổ sung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 với tờ trình phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Khu nhà ở Sunflower II (mở rộng).

GEG lên kế hoạch lãi sau thuế 2023 giảm gần 60%, dự kiến phát hành hơn 38 triệu cp

Theo tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2023 mới công bố, CTCP Điện Gia Lai (HOSE: GEG) đưa ra kế hoạch kinh doanh đi lùi so với năm trước.

PC1 đặt mục tiêu lãi sau thuế 2023 đạt 511 tỷ đồng, chia cổ tức 15%

Trong tài liệu trình ĐHĐCĐ 2023, CTCP Tập Đoàn PC1 (HOSE: PC1) đặt kế hoạch lãi sau thuế ở mức 511 tỷ đồng, đi lùi 5% so với năm trước.

Sacombank đặt kế hoạch lãi trước thuế 9,500 tỷ năm 2023, tăng 50%

Theo tài liệu ĐHĐCĐ thường niên vừa công bố, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank, HOSE: STB) đặt kế hoạch lợi nhuận trước thuế 9,500 tỷ đồng trong năm 2023, tăng 50% so với năm trước.

Lỗ ròng 2022 của GMC tăng thêm gần 19 tỷ đồng sau kiểm toán

Sau kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, CTCP Garmex Sài Gòn (HOSE: GMC) tăng lỗ ròng thêm gần 19 tỷ đồng so với trước kiểm toán, từ 66 tỷ đồng lên gần 85 tỷ đồng.

HPG: Sản lượng bán thép cải thiện trong tháng 3, nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với cùng kỳ

Sản lượng bán thép của Hòa Phát cải thiện trong tháng 3/2023, với mức tăng chủ yếu đến từ thép HRC. Trong khi đó, thị trường bất động sản trầm lắng tiếp tục gây áp lực lên sản lượng bán thép xây dựng.

TCBS đặt kế hoạch lợi nhuận 2023 giảm 35%, bầu người cũ của Siam Comercial Bank vào HĐQT

Theo tài liệu ĐHĐCĐ 2023, CTCP Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS) sẽ trình cổ đông kế hoạch lãi trước thuế 2,000 tỷ đồng. Tại đại hội lần này, Công ty sẽ bầu mới HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.

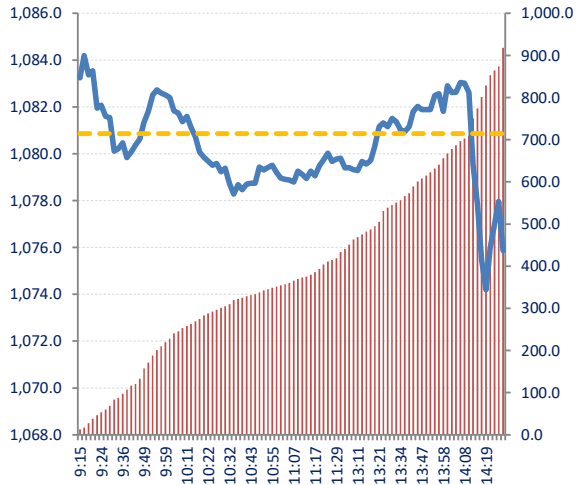
TPBank: Kế hoạch lãi trước thuế 8,700 tỷ đồng, tăng 11%

Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank, HOSE: TPB) vừa công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 với mục tiêu lãi trước thuế 8,700 tỷ đồng, tăng 11% so với năm trước.

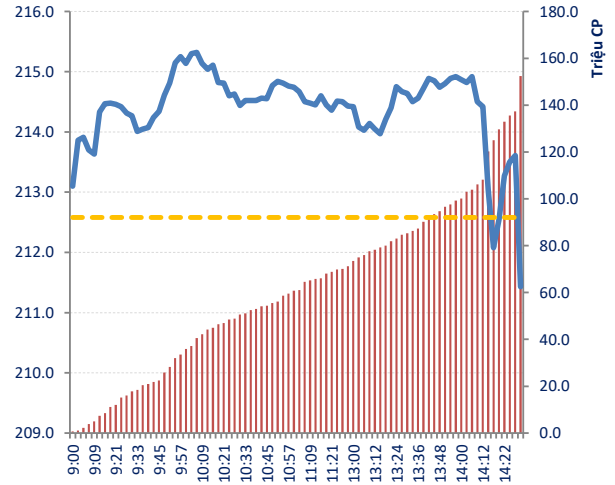


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

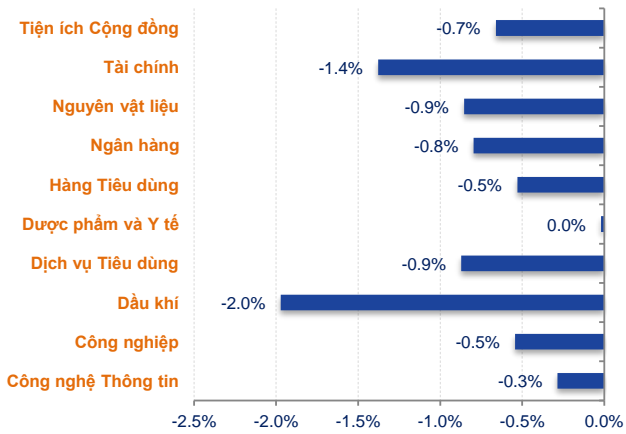
KLGD và VN-Index trong phiên



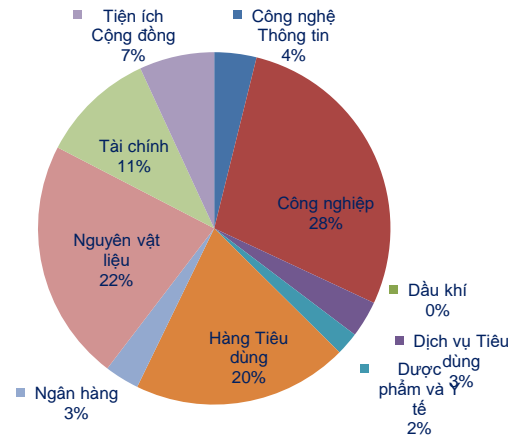
KLGD và HNX-Index trong phiên



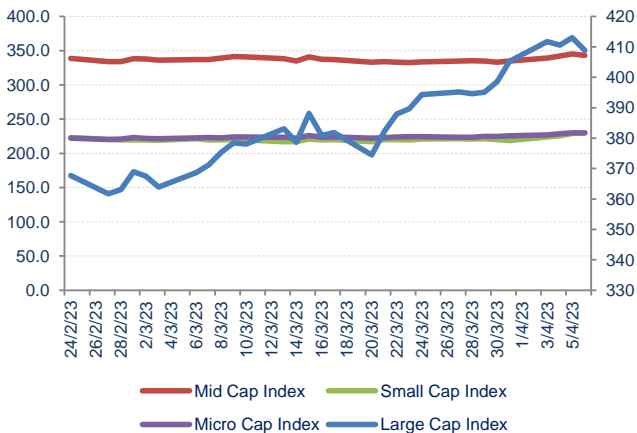
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



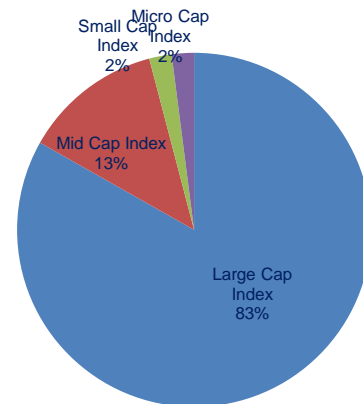
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HDB	2,650,100	DXG	2,893,700	1	SHS	22,600	PVS	876,101
2	VRE	1,057,300	STB	1,554,000	2	PSI	9,800	PVL	143,100
3	NVL	956,000	KDH	1,534,300	3	API	6,000	PLC	124,000
4	VPB	374,000	KBC	1,203,300	4	PGN	6,000	VKC	50,000
5	DIG	341,700	SSI	987,100	5	IDJ	3,790	NVB	25,616

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.50	11.55	↑ 0.43%	60,435,200	SHS	9.60	9.70	↑ 1.04%	17,868,663
STB	26.90	26.25	↓ -2.42%	39,446,300	MBG	5.10	5.60	↑ 9.80%	13,781,839
HQC	4.17	4.41	↑ 5.76%	37,932,600	CEO	23.70	24.50	↑ 3.38%	12,408,924
NVL	12.75	12.85	↑ 0.78%	30,626,500	IDJ	9.80	10.70	↑ 9.18%	7,653,251
HPG	21.10	21.50	↑ 1.90%	25,522,700	PVS	26.30	26.40	↑ 0.38%	5,862,327

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPH	4.15	4.44	0.29	↑ 6.99%	BPC	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
BTT	28.05	30.00	1.95	↑ 6.95%	PVL	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
NAV	18.00	19.25	1.25	↑ 6.94%	VCC	13.20	14.50	1.30	↑ 9.85%
SMA	6.91	7.39	0.48	↑ 6.95%	MBG	5.10	5.60	0.50	↑ 9.80%
TTF	4.18	4.47	0.29	↑ 6.94%	API	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	4.60	4.28	-0.32	↓ -6.96%	LBE	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
HU1	7.62	7.10	-0.52	↓ -6.82%	PTI	37.00	33.30	-3.70	↓ -10.00%
SFC	18.20	17.00	-1.20	↓ -6.59%	SAF	64.70	58.30	-6.40	↓ -9.89%
SRC	22.30	20.85	-1.45	↓ -6.50%	CMC	6.10	5.50	-0.60	↓ -9.84%
CLW	31.10	29.10	-2.00	↓ -6.43%	CAN	37.40	33.80	-3.60	↓ -9.63%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	60,435,200	19.7%	2,520	4.6	0.8
STB	39,446,300	13.8%	2,674	9.8	1.3
HQC	37,932,600	0.4%	39	111.7	0.5
NVL	30,626,500	5.3%	1,164	11.0	0.6
HPG	25,522,700	9.1%	1,459	14.7	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	17,868,663	2.1%	224	43.3	0.8
MBG	13,781,839	9.4%	951	5.9	0.5
CEO	12,408,924	7.7%	1,084	22.6	1.7
IDJ	7,653,251	9.8%	866	12.4	1.0
PVS	5,862,327	6.9%	1,849	14.3	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VPH	↑ 7.0%	1.9%	206	21.6	0.4
BTT	↑ 7.0%	5.0%	1,333	22.5	1.1
NAV	↑ 6.9%	22.0%	2,900	6.6	1.4
SMA	↑ 6.9%	13.7%	1,445	5.1	0.7
TTF	↑ 6.9%	0.8%	8	540.0	4.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BPC	↑ 10.0%	1.1%	273	36.3	0.4
PVL	↑ 10.0%	0.0%	1	1,880.5	0.4
VCC	↑ 9.8%	5.5%	698	20.8	1.1
MBG	↑ 9.8%	9.4%	951	5.9	0.5
API	↑ 9.8%	13.2%	1,411	7.9	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	2,650,100	22.2%	3,081	6.4	1.3
VRE	1,057,300	8.7%	1,222	24.1	2.0
NVL	956,000	5.3%	1,164	11.0	0.6
VPB	374,000	19.1%	2,714	7.8	1.4
DIG	341,700	1.9%	236	65.6	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	22,600	2.1%	224	43.3	0.8
PSI	9,800	4.1%	453	14.1	0.6
API	6,000	13.2%	1,411	7.9	1.0
PGN	6,000	13.4%	1,524	5.6	0.7
IDJ	3,790	9.8%	866	12.4	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	435,865	24.4%	6,318	14.6	3.2
BID	230,163	19.1%	3,590	12.7	2.2
VHM	227,298	20.6%	6,621	7.9	1.5
VIC	211,673	5.9%	2,270	24.5	1.6
GAS	195,032	26.1%	7,732	13.2	3.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,860	4.2%	697	56.8	2.3
IDC	13,827	40.1%	7,001	6.0	2.1
KSF	12,840	5.6%	1,224	35.0	1.9
PVS	12,618	6.9%	1,849	14.3	1.0
PVI	11,478	0.5%	168	292.5	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCD	3.32	12.3%	1,397	4.9	0.5
NHA	3.23	0.5%	45	293.2	1.3
DRH	3.19	0.0%	3	2,047.0	0.4
ANV	3.17	25.8%	5,300	6.2	1.4
DXG	3.16	1.6%	354	38.7	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.00	3.3%	615	77.2	3.6
APS	3.68	-37.7%	(5,393)	-	1.1
CEO	3.53	7.7%	1,084	22.6	1.7
IDJ	3.44	9.8%	866	12.4	1.0
CSC	3.30	43.0%	10,288	3.6	1.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
